



Viết ở Rừng Phong

CHƯƠNG 20

Vàng Bay Mấy Lá

Vàng bay mấy lá... năm già nửa... Hờ hững ai xui thiếp phụ chàng! Mùa thu lại về trên Rừng Phong... Thấm thoát vậy mà vợ chồng tôi đã sống ở xứ người tám mùa lá rụng. Như mới ngày hôm qua..., buổi trưa một ngày Tháng 11 năm 1994 chúng tôi đến Virginia, Đất Tình Nhân, chân bước trên đất thủ đô Mỹ quốc mà hồn vẫn ở trên những đường phố Sài Gòn. Trong sáu mươi năm cuộc đời nào có bao giờ chúng tôi nghĩ sẽ có ngày chúng tôi đưa nhau đi sống ở nước người, chúng tôi chết gửi xác trong đất xứ người...

Liêu lạc bi tiền sự... Liêu lạc... Đúng là Liêu lạc... Liêu lạc này mới thật là Liêu lạc... Tha hương này mới thật là tha hương... Tôi viết về những chuyện xưa, chuyện xưa của tôi, chuyện xưa của người, chuyện xưa của Sài Gòn, thành phố tôi yêu dấu, thành phố tôi phải rời xa. Có nhiều chuyện nhớ lại, viết lại tôi thấy buồn thương, bùi ngùi, cảm khái, có nhiều chuyện nhớ lại, viết lại, tôi thấy tim tôi ấm, hồn tôi rung động. Những chuyện xưa ấy cho tôi nhớ tôi đã gặp nhiều may mắn trong đời, tôi đã được đời và người chiều đãi; trong cuộc đời tôi đã sống tôi cũng có đau thương, có nợ nần, có những ân hận, có những lỗi lầm, có những hèn nhát, nhưng mức độ những đau buồn, tủi hổ của tôi trong đời không thấm vào đâu với những yêu thương, những ân tình tôi được hưởng. Tôi không làm gì nên tội nặng nên tôi không có những ân hận lớn. Sáng nay mưa rơi trên Rừng Phong, trời Virginia trở lạnh, lá Virginia chuyển màu, trong phòng ấm, đèn vàng, bên tôi có người đàn bà đã sống bên tôi 48 năm, nàng sống bên tôi trong cả những phòng tù cộng sản tôi đã bị giam cầm trong 8 năm ở quê hương, tôi ngồi trước máy computer, một bài thơ của ông Bút Trà trong quyển "Tự Điển Tác Gia VN" làm tôi nhớ lại, viết lại một số kỷ niệm thời tôi làm nhân viên Nhật báo Sài Gòn mới - **thời gian vàng son của đời tôi - tôi thấy lòng tôi đắm đắm những thương yêu, tim tôi ngọt ngào những hương vị của hạnh phúc.**

Ông Bút Trà Nguyễn Đức Nhuận, ông chồng bà chủ nhiệm nhật báo Sài Gòn mới, như tôi đã kể, sinh trưởng ở một làng bên sông Trà Khúc, tỉnh Quảng Ngãi, nên ông lấy bút hiệu Bút Trà - cây bút sông Trà - ông vào Sài Gòn làm báo từ những năm 1920, 1930. Tôi chắc cuộc sống của ông những năm đầu ông mới vào Sài Gòn không có gì khá lắm. Tôi nghe nói thời xa xưa ấy ở Sài Gòn, có lần ông buồn chuyện gì đó, ông đi bụi đời, ba ngày, ba đêm, ông lang thang trong thành phố, ngày nhịn đói, đêm ngủ ở vỉa hè, cho đến khi người nhà ông phải đi tìm đón ông về. Đây là thời ông chưa gặp bà Tô Thị Thân. Cuộc sống kinh tế của ông chỉ ổn định, vững vàng từ sau khi ông bà kết hôn với nhau, bà khuyến khích ông làm chủ báo, tiền vốn để ra báo là của bà, và bà trở thành bà Bút Trà Nguyễn Đức Nhuận, bà chủ nhiệm nhật báo nổi tiếng một thời ở Sài Gòn.

Ông Bút Trà không nghiện một thứ gì cả, ông không hút thuốc phiện - Hít Tô Phe là cái bệnh chung của rất nhiều ký giả, văn nhân, thi sĩ, chủ báo Saigon trước 1954; trong giới chủ báo thời ấy có ông Trần Tấn Quốc, báo Tiếng Dội, ông Nam Đình Nguyễn Kỳ Nam, báo Thần Chung, là đệ tử của Cô Ba Phù Dung - nhưng, như đã viết, ông Bút Trà Nguyễn Đức Nhuận không hút thuốc phiện, không thuốc lá, không thuốc lá, không uống rượu, kể cả rượu thuốc hay la ve. Ông làm thơ từ lâu nhưng mãi đến năm 1960 hứng thơ mới lại sống mạnh trong ông. Ông làm thơ và đăng thơ ông trên báo nhà, tức báo Sài Gòn mới. Ông xuất bản tập Thơ "Tâm Sự Ngàn Thu", ông kết thân với những thi hào đương thời Đông Hồ, Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng, Bằng Bá Lân..vv..

Ông Bút Trà thích nói chuyện với tôi - nói chuyện đây là ông nói, tôi nghe, ông nói về Thơ ông, tôi thỉnh thoảng đưa đây vài câu vô thưởng, vô phạt. Tôi đến tòa soạn lúc 5 giờ sáng, nhiều hôm đến 12 giờ tôi ra về thì gặp ông từ trong phòng ngủ của ông đi ra. Những lần vớ được tôi vào buổi trưa như thế ông thường đưa tôi đến Nhà Hàng Hải Biên ở đầu đường gần ngay tòa báo, cạnh Nhà Hàng Văn Cảnh, một tiệm cơm Tây chủ Tàu. Ông không ăn, không uống, ông bảo tôi ăn ở đây đi, về nhà khỏi ăn, ông ngồi nói chuyện. Chỉ khi đi đâu ông mới bận đồ Tây, ở nhà ông suốt ngày bận bộ đồ ngủ, tiếp khách, đến hàng cơm Tây ông cũng bận bộ đồ ngủ ấy, ông không mang tiền theo, ăn uống xong ông ký bông. Tháng tháng nhà hàng cho người mang bông đến tòa báo lãnh tiền. Khi đã thân với ông Bút Trà, có lần tôi hỏi ông tôi nghe nói ngày xưa có người rờn ông, để

miếng sà-bông trên cái đĩa, bảo ông là phô-mai, ông ăn..., có chuyện đó không ông? Ông đáp ngay:

- Chuyện thật đấy. Thằng ấy nó đều, nó bảo tôi là phô-mai, tôi đâu có biết. Ăn một miếng, thấy đắng nghét, phải nhổ ra..

Chuyện xảy ra vào khoảng năm 1920, năm ấy cứ 100.000 người Việt Nam thì có đến 99.999 người chưa từng ăn fromage, chưa từng nghe nói đến fromage - Bắc kỳ là phó mát, Nam kỳ là phô-mai. Năm 1952, khi tôi đang làm trong tòa soạn nhật báo Ánh Sáng, xảy ra chuyện báo đăng tin có một vụ cướp cạn, tên cướp bị đuổi, chạy vào khu bên kia Cầu Chữ Y. Năm ấy khu bên kia Cầu Chữ Y là khu Bình Xuyên, Bộ Tư Lệnh Lực Lượng Bình Xuyên, tư dinh của Bảy Viễn, Tư Lệnh Bình Xuyên, ở đấy. Và Bình Xuyên lúc ấy nắm quyền Công An, Cảnh Sát Nam kỳ. Những người Bình Xuyên cho rằng báo đăng tin như thế là mạ lỵ Bình Xuyên, là khu Bình Xuyên chứa chấp bọn trộm cướp, trộm cướp Sài Gòn chạy vào được khu Bình Xuyên là được che chở. Báo Ánh Sáng phải đăng cải chính cùng lời xin lỗi mà vẫn không thoát bị Bình Xuyên đe dọa bắn bỏ ông chủ bút.

Một buổi sáng đang làm việc trong tòa soạn tôi thấy một xe Jeep nhà binh của cái gọi là Quân Đội Bình Xuyên đến trước cửa. Hai sĩ quan BX bận quân phục vào tòa soạn. Quân đội của các ông Ba Cụt, Bảy Viễn, Năm Lửa... đánh nhau không được khá lắm nhưng có những sĩ quan ăn diện rất bảnh, quân phục kaki Mỹ, giày da bóng loáng. Anh chủ bút Thanh Sanh ngồi làm việc trong phòng riêng, trong phòng này có bàn giấy của bà chủ nhiệm - bà Quả phụ Lư Khê - bàn anh Thanh Sanh, bàn anh phụ tá chủ bút Hải Âu. Tôi ngồi ở phòng ngoài, không biết có những chuyện gì xảy ra trong phòng chủ bút. Nhiều năm về sau, năm 1967, tôi làm chung tòa soạn báo Dân Tiến với anh Hải Âu, nhắc lại chuyện xưa, anh Hải Âu nói hôm ấy Thanh Sanh tội nghiệp lắm, gần như phải chấp tay lạy chúng nó mới tha.

Nhật báo Sài Gòn mới cũng đăng cái tin lô-can tên cướp chạy sang khu Cầu Chữ Y như báo Ánh Sáng. Tôi nghe nói loáng thoáng vì cái tội ấy ông Bút Trà bị Bình Xuyên bắt sang bên kia Cầu Chữ Y. Khi là nhân viên tòa soạn báo Sài Gòn mới, tôi hỏi ông Bút Trà về chuyện đó, ông nói

- Có chuyện đó, nhưng tôi đâu có sợ chúng nó. Tin có thật. Tôi không cho báo cải chính. Chúng nó đâu dám đến tòa báo bắt tôi. Chúng nó rình theo tôi mà tôi không biết. Tối hôm ấy tôi vào Chợ Lớn ăn cao lâu, chúng nó áp tới bắt tôi ở cửa nhà cao lâu. Qua đến chỗ bọn chúng nó bên Cầu Chữ Y, hai anh em thằng Sang, thằng Tài, một thằng làm ông Ác, một thằng làm ông Thiện. Thằng Sang nó đánh tôi một cái tát, nó dọa bắn bỏ tôi, thằng Tài vào can thiệp, nói mấy câu xoa dịu tôi, rồi nó cho xe đưa tôi về. Tôi chỉ bị nó bắt từ lúc 6 giờ tối đến khoảng 9 giờ là về đến nhà.

Năm 1952, ở ngay giữa Sài Gòn, giang sơn của Bình Xuyên, ông Bút Trà không ngán Bảy Viễn là vì năm ấy ông Nguyễn Văn Tâm đang là Thủ Tướng Chính phủ, ông Bút Trà là em kết nghĩa của ông Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm. Trong phòng khách tòa báo Sài Gòn mới có trưng tấm ảnh lớn chụp ông Tâm ngồi ghế, ông bà Bút Trà và con cháu dàn hàng đứng sau lưng ông Tâm, người nào mặt mũi cũng tươi rói. Có vẻ như cảnh ngày Tết ông Tâm đến chơi nhà ông bà Bút Trà, hay ngày ông bà Bút Trà đưa con cháu đến chúc thọ ông Tâm. Đến năm 1956 khi ông Ngô Đình Diệm làm Tổng Thống, bức ảnh đại gia đình trên mới được đưa đi chỗ khác.

"Thằng Sang, thằng Tài" là Lai Hữu Sang, Lai Hữu Tài, hai anh em, hai tay trợ tá thân tín, đặc lực của Bảy Viễn; năm 1952 Lai Hữu Sang nắm quyền Giám Đốc Nha Cảnh Sát Nam phần, Lai Hữu Tài là cố vấn chính trị của Bảy Viễn. Nhưng cũng trong năm 1952 ngoài việc là em kết nghĩa của Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm, ông Bút Trà còn là hội viên Hội Đồng Quốc Gia, một thứ quốc hội thời Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm. Tôi không nhớ rõ hội đồng này được bầu hay do chính phủ chỉ định, tôi chỉ nhớ năm 1952 có tổ chức cuộc bầu cử Hội Đồng Đô Thành Sài Gòn. Bọn Lai Hữu Sang, Lai Hữu Tài khi bắt ông Bút Trà để dẫn mặt đã biết khi được tin ông chồng gặp nạn, lập tức bà Bút Trà quay tô-lô-phôn cầu cứu với Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm, nên họ chỉ đánh ông Bút Trà một bạt tai rồi thu xếp đưa ông về trước khi Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm kịp can thiệp bằng việc gọi phone nói chuyện với Bảy Viễn.

Ông Ngô Đình Diệm về nước làm Thủ Tướng Chính Phủ giữa năm 1954, qua giữa năm 1955 cả ba giáo phái Bình Xuyên, Cao Đài, Hòa Hảo hợp tác "đuổi" ông Ngô Đình Diệm. Thiếu Tướng Nguyễn Văn Hình, con ông Nguyễn Văn Tâm, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Quốc Gia, cùng một số sĩ quan, cũng đòi tống cổ ông Ngô Đình Diệm đi chỗ khác chơi. Đai Phát Thanh Quân Đội ngày đêm sa sả, ra rả "chửi" ông Diệm. Một buổi trưa, với tư cách phóng viên nhật báo Sài Gòn mới, tôi sang Bộ Tư Lệnh Bình Xuyên bên kia Cầu Chữ Y dự cuộc họp báo. Trong cuộc họp báo ấy tôi thấy trên bàn chủ tọa có đủ mặt ba ông Bảy Viễn, Năm Lửa, Phạm Công Tắc - ba ông thủ lĩnh Bình Xuyên, Hòa Hảo, Cao Đài. Chỉ thiếu có ông Lê Quang Vinh, biệt danh Ba

Cụt. Ông Bảy Viễn chủ tọa, "nhân danh" nhân dân Việt Nam ông tuyên bố bất tín nhiệm ông Ngô Đình Diệm trong chức vụ Thủ Tướng, công bố điện văn kính gửi Quốc Trưởng Bảo Đại - "Ngài Ngự" đang ở Paris - xin Quốc Trưởng giải nhiệm - nôm na là đuổi cổ không cho ông Ngô Đình Diệm làm Thủ Tướng nữa - xin Ngài Ngự thay thế ông Ngô Đình Diệm bằng một ông khác. Tôi về tòa soạn viết tin và báo cáo tình hình với bà Bút Trà, tôi kết luận chắc hơn bấp rang, chắc hơn cua gạch:

- Ông Diệm tiêu rồi, bà ơi. Chưa biết ông nào sẽ là Thủ Tướng.

Nhưng như ta đã biết, ba ông Bảy Viễn, Năm Lửa, Phạm Công Tắc không đuổi được ông Ngô Đình Diệm, ngược lại ba ông lại bị ông Ngô Đình Diệm đuổi chạy vất giào lên cổ: Bảy Viễn được người Pháp cứu ra khỏi Rừng Sát, sang Pháp, chết già ở bên Pháp, ông Phạm Công Tắc chạy sang PnomPenh, chết già bên xứ Chùa Tháp, ông Năm Lửa đầu hàng, chết già ở Cần Thơ. Không nghe nói gì đến anh em Lai Hữu Sang, Lai Hữu Tài, chắc hai anh này chạy thoát. Ông Diệm bị bắn chết Tháng 11 năm 1963, ông Bút Trà chết già ở Sài Gòn khoảng năm 1980.

Những năm 60 của thế kỷ trước, thế kỷ 20,, các tòa báo Sài Gòn bắt đầu làm việc lúc 5 giờ sáng, để có báo phát hành khoảng hai, ba giờ trưa cùng ngày tại Sài Gòn, báo lên xe về lục tỉnh lên tàu hỏa ra miền Trung trong đêm để phát hành; sáng sớm hôm sau, tôi đến tòa soạn Sài Gòn mới lúc 5 giờ sáng, lúc 9 giờ làm tin xong tôi sang tòa soạn báo Ngôn Luận - gần ngay đó, đường Lê Lai - đưa bài tiểu thuyết, tôi thường đi ăn sáng Phở 79 đường Võ Tánh với Từ Chung, thư ký tòa soạn Ngôn Luận. Ăn phở xong Từ Chung và tôi thường ra Brodard, đường Tự Do, uống cà phê. Chúng tôi trở về tòa soạn lúc 10 giờ làm tiếp công việc trước khi ra về lúc 12 giờ trưa. Một sáng như thế, vừa vào tòa soạn Ngôn Luận, ký giả Vân Sơn - ông này cũng là cô Thùy Hương phụ trách trang Mai Bê Bi văn nghệ học sinh của báo Ngôn Luận - cười cười hỏi tôi:

- Ê... Hát Hát Tê.. Ông Chủ của cậu mần thơ gì mà lạ thế? Cảnh củ đây rồi, người củ đậu... là cái gì?.

Nguyễn Thi sĩ Bút Trà, ông chủ tôi, vừa đăng bài thơ trên báo Sài Gòn mới có cái tên lòng thòng là "Cảnh củ đây rồi, người củ đâu?", đại ý bài thơ xưa hơn trái đất, nó đại khái như ý thơ của ông Thi sĩ Tàu Thôi Hiệu, Thôi Hộ gì đó đời Đường, đời Mật bên xứ Ba Tàu, tác giả bài thơ gọi là "Nhân diện, đào hoa": chàng trở lại nơi chàng gặp nàng năm ngoái, cây đào còn đó, không những cây đào chỉ còn đó mà cây đào còn nở hoa tùm lum. Nhưng chàng không thấy nàng đâu cả. Chàng mần bài thơ bốn câu, tả chuyện ngày này năm ngoái, chàng đến cửa nhà này, gặp nàng đứng dưới cây đào, khuôn mặt nàng cùng với màu hoa đào ửng hồng, ngày này năm nay chàng trở lại đây, chỉ thấy hoa đào mà không thấy nàng đâu..., chàng viết bài thơ lên cánh cổng nhà có cây đào người đẹp, rồi đi về. Nàng đi chợ về, nàng đọc bài thơ, nàng lặn đùng, ngã ngửa, tay nàng bắt chuồn chuồn, nàng sắp chết, nàng sắp chết đến nỗi không còn ai có thể sắp chết hơn nàng được nữa. May quá, chàng trở lại. Ông bố nàng, đang mếu máo, nước mắt dài hơn người, túm ngay lấy chàng: "Cậu làm chết con gái tôi.." Chàng dzô phòng nàng, đứng bên giường nàng, thấy nàng thiêm thiếp, chàng nghẹn ngào: "Nàng ui..Tui đây.." Đang nằm bất tỉnh nhân sự, sắp hai năm mươi, sáu sáu tám, tay đã cầm vé đi tàu suốt về quê, nàng tỉnh lại liền một khi...

Chuyện kể tiếp rằng chàng và nàng thành vợ chồng, suốt đời yêu thương nhau, tất nhiên là nàng cho ra đời một lô tí nhau nhưng chuyện tí nhau, để đái không phải là thơ nên không được nói đến. Đó là chuyện bên lề bài thơ Đường, bài thơ ve gái thành công nhất trong lịch sử thi ca ve gái thế giới, ông chủ tôi, Thi sĩ Bút Trà Sài Gòn mới, cũng làm bài thơ cảnh củ, người đâu giống như dzậy nhưng không có chuyện hoa hòe, hoa sói đi theo như dzậy, Thi sĩ đặt tí bài thơ là "Cảnh củ đây rồi người củ đâu?" nhưng theo đúng truyền thống các báo Nam kỳ không phân biệt hỏi, ngã, không có chuyện sửa chữ cho đúng hỏi, ngã, bài thơ được in trên báo với cái tí "Cảnh củ đây rồi, người củ đâu?", làm cho tôi, bốn mươi năm xưa, thời tôi không còn trình tiết nhưng còn nhan sắc, bị cô Thùy Hương Đực hỏi riếu trong tòa soạn báo Ngôn Luận:

- Ông chủ cậu mần thơ gì mà lạ thế? Người củ đây rồi, người củ đậu...là cái gì?

Năm 1960, 1961, tôi mới ba mươi tuổi đang xoan, cuộc đời chưa làm tôi chai đá, tôi cũng không sắc xảo trong lời nói, bị hỏi riếu như thế tôi xấu hổ, tôi đỏ mặt, tôi thấy ông chủ tôi quê quá là quê, tôi bị quê lây vì thơ thần "cảnh củ, người củ" quê năm bảy cục của ông chủ tôi, thơ gì mà toàn củ với củ, tôi không nói gì được. Tôi lại có tật, hay chê, hay khinh người khác cái tội "quê". Nay nhớ lại tôi thấy khi ấy tôi có thể phản kích Vân Sơn bằng một câu như:

- Ông chủ tôi làm thơ dở, nhưng ông chủ tôi còn làm thơ dở được, ông chủ của cậu có làm thơ được không? Ông chủ của cậu may ra chỉ có thể viết được cái biên lai giặt ủi.

Tôi ám lòng khi kể lại chuyện xưa, chuyện thời tôi còn trẻ. Nhiều bạn tôi trong hai tòa soạn Ngôn Luận, Sài Gòn mới nay đã thành người thiên cổ, tôi nhớ các anh, tôi viết về các anh với tình thương mến.

*

Trước khi làm Thủ Tướng Chính Phủ, ông Đốc Phủ Sứ Nguyễn Văn Tâm làm Giám Đốc Nha Công An-Cảnh Sát Nam Việt, rồi Thủ Hiến Nam Phần. Vì thân với Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm, bà Bút Trà đệ đơn xin lập "Hội Phụ Nữ Việt Nam" và được chính phủ cấp giấy phép cho lập "Hội Phụ Nữ Việt Nam" một cách dễ dàng.

Đúng ra bà Bút Trà Tô Thị Thân, chủ nhiệm Nhật báo Sài Gòn mới, không được quyền lập một hội ái hữu của riêng của bà, do bà làm hội trưởng vĩnh viễn, lấy tên là "Hội Phụ Nữ Việt Nam". Nhưng chính phủ Nguyễn Văn Tâm đã cấp giấy phép một cách trái phép cho bà Bút Trà lập cái hội có tên như thế. Trên pháp lý, bà Bút Trà Tô Thị Thân có cái tư cách gọi là "tư cách pháp nhân" làm chủ Hội Phụ Nữ Việt Nam, cái hội tên là Hội Phụ Nữ Việt Nam này là của riêng của bà, do bà làm chủ hội vĩnh viễn. Trong suốt những năm tôi là nhân viên báo Sài Gòn mới, tôi không thấy lần nào, dù chỉ một lần, cái gọi là Hội Phụ Nữ Việt Nam của bà Bút Trà Tô thị Thân họp đại hội, bầu lại ban quản trị. Việc Sài Gòn đã có Hội Phụ Nữ Việt Nam của bà Bút Trà làm bà Ngô Đình Nhu phải lập Hội Phụ Nữ Liên Đới.

Bà Ngô Đình Nhu có thể lập Hội Phụ Nữ Việt Nam với đầy đủ điều lệ, nội qui hợp pháp, nhưng muốn làm thế bà phải giải tán cái Hội Phụ Nữ Việt Nam của bà Bút Trà. Bà Nhu có thể làm chết Hội Phụ Nữ Việt Nam của bà Bút Trà nhưng bà Nhu đã không làm, bà Bút Trà cũng không chịu tự ý giải tán cái hội do bà làm chủ. Tôi không biết tại sao bà Nhu đã không bắt bà Bút Trà tự ý giải tán Hội PNVN, chỉ cần Bà Nhu cho người nói ý muốn ấy của bà với bà Bút Trà là tôi chắc bà Bút Trà làm theo răm rắp, nhất là sau cuộc đảo chính hụt Tháng 11 năm 1960 báo Sài Gòn mới can tội đăng bản Tuyên Cáo của một số nhân sĩ, trong số có các ông Nguyễn Tường Tam, Phan Khắc Sửu, Phan Quang Đán, ủng hộ nhóm quân nhân làm đảo chính. Nhưng thay vì bắt Hội PNVN của bà Bút Trà phải chết, bà Nhu thành lập Hội Phụ Nữ Liên Đới. Bọn xấu thời đó, trong đó có tôi, gọi trịch Hội Phụ Nữ Liên Đới ra là Hội Phụ Nữ Liên Đái, xuyên tạc rằng đó là cái hội các bà phụ nữ họp nhau lại để đái. Trong kỳ tranh cử dân biểu Quốc Hội Việt Nam Cộng Hòa nhiệm kỳ 2, Hội Phụ Nữ Liên Đái đưa người ra tranh cử, dấu hiệu tranh cử chung của các vị hội viên Liên Đái là cây đèn dầu hôi với khẩu hiệu "Đèn dầu Liên Đái đầy dầu". Tôi khôi hài:

- Các bà Liên Đái họp nhau lại để đái, các bà đái luôn vào đèn dầu, làm gì mà đèn của các bà chẳng đầy dầu!

Bà Nhu hay mở những cuộc hội báo. Bà Bút Trà rất chăm đến dự những cuộc hội báo của bà Nhu. Và thường là sau khi bà Nhu nói xong, đến phần cử tọa góp ý kiến, nêu thắc mắc, thế nào bà Bút Trà cũng lên micro phát biểu đôi câu, để cho bà Nhu thấy mặt. Những cuộc hội báo của bà Nhu thường được tổ chức ở Phòng Khánh Tiết Tòa Đô Chính. Suốt thời gian cuộc hội báo diễn ra người ta thấy Thiếu Tướng Nguyễn Văn Là, Tổng Giám Đốc Công An-Cảnh Sát Quốc Gia, bận com-lê trắng, ca-vát đen, giày đen, đi đi lại lại ngoài hành lang trước Phòng Khánh Tiết, Xếp Phú Lít Quận Nhất đứng ở dưới đường. Tất cả những cuộc hội báo của chánh phủ, đặc biệt là những cuộc hội báo của bà Ngô Đình Nhu, bà Bút Trà đều cử tôi đi dự.

Đến đây tôi kể đến nguyên nhân làm tôi coi bà Bút Trà là bà chủ của tôi. Như tôi đã viết, lúc 11 giờ trưa ngày 12 tháng 11 năm 1960, khi nhóm sĩ quan làm đảo chính đã lên phi cơ bay sang Nam Vang, một bản Tuyên Cáo được đưa đến tòa soạn báo Sài Gòn mới, bản tuyên cáo do một số nhân sĩ ký tên, nội dung ủng hộ nhóm quân nhân làm đảo chính, coi việc lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm là cần thiết để bảo vệ đất nước. Ông Bút Trà cho đăng Tuyên Cáo ấy, ông lý luận có tin thì báo đăng, báo không ủng hộ, không đả đảo ai cả. Dường như năm ấy chỉ có báo Sài Gòn mới đăng cái Tuyên Cáo ấy. Tuy phạm cái tội đó nhưng báo Sài Gòn mới không bị Bộ Thông Tin ra lệnh rút giấy phép. Vì cái tội ấy bà Bút Trà bị hành hạ như thế nào, phải chạy chọt để chạy tội ra sao, tôi không được biết, tôi chỉ biết sau đó tờ báo phải lệ thuộc vào chính quyền nhiều hơn, có hai nhân viên chính phủ, một của Bộ Thông Tin, một của Phòng Báo Chí Phủ Tổng Thống, phải đến làm việc trong tòa soạn Sài Gòn mới. Hai ông chuyên viên này có nhiệm vụ trông nom tờ báo về mặt chính trị, không để cho báo phạm lỗi nặng như việc đăng tuyên cáo ủng hộ nhóm sĩ quan làm đảo chính. Tất nhiên nhà báo phải chi lương cho hai chuyên viên này. Một trong hai người là anh Việt Nhân - anh đã qua đời ở Sài Gòn - một ký giả kỳ cựu. Anh là người tốt, tôi không có ác cảm gì riêng với anh, tôi chỉ không ưa những người làm báo làm việc cho chính phủ. Từ khi tòa báo có anh Việt Nhân, bà Bút Trà thường bảo anh Việt Nhân cùng đi dự những cuộc hội báo của chính phủ với tôi. Hai người đi, nhưng tôi là người viết bài tường thuật. Tôi khó chịu vì sự có mặt của

anh VN trong các cuộc hội báo. Một hôm, khi nhận giấy mời dự hội báo do bà Bút Trà đưa, tôi nói với bà:

- Bà để tôi đi một mình, tôi không thích tòa báo cử hai người đi.

Bà Bút Trà nói ngay:

- Thì anh đi một mình, đâu có sao.

Tôi khoái chí vì tôi đã thắng trong lời yêu cầu. Nhưng tôi không khoái chí được lâu. Ngay ngày hôm sau bà Bút Trà mời tôi vào nói chuyện, bà nói:

- Nhà báo có nhiều người. Nhà báo cử anh đi làm việc nào thì anh cứ đi, anh không nên đòi phải cho anh đi một mình anh mới đi. Anh chỉ nên làm tròn công việc của anh thôi. Nhà báo cử bao nhiêu người đi là quyền của nhà báo.

Tôi không được thông minh lắm nhưng tôi cũng không đến nỗi quá ngu ngốc, tôi biết lúc tôi cần phải lùi. Bà Bút Trà đã đặt vấn đề nguyên tắc với tôi. Đúng như bà nói, tôi là người làm công, tôi không có quyền đòi nhà chủ phải để một mình tôi làm một công việc do nhà chủ giao, không được cho người khác cùng làm. Khi tôi mới yêu cầu, bà không nhận ra ngay chuyện tôi đòi hỏi như thế là không đúng nguyên tắc, bà làm theo ý tôi. Nhưng sau đó bà nghĩ lại, bà thấy bà làm theo ý tôi là không đúng, bà đặt vấn đề lại với tôi.

Chuyện làm tôi cảm động, và cảm phục bà, là tuy bà thắng tôi, tuy tôi đã phải chịu để bà phái anh VN, hay bất cứ ai, cùng đi dự họp báo với tôi, nhưng sau đó bà vẫn làm theo ý tôi: những lần tôi đi họp báo sau đó tôi đều đi một mình, không có anh VN cùng đi. Bà không nỡ làm cho tôi phải thấy nhục vì tôi đã đòi hỏi bậy bạ. Thái độ của bà đối với tôi thật rộng lượng. Thay vì có thể làm cho tôi phải nhục, bà đã không làm.

Đây là một chuyện khác: khoảng năm 1961, 1962, bà Ngô Đình Nhu mở cuộc hội báo - cuộc họp báo đặc biệt này không ở Phòng Khánh Tiết Tòa Đô Chánh mà lại được tổ chức ở Nhà Hàng Continental. Bà Bút Trà căn dặn thế nào tôi cũng phải đến dự. Ngày ấy, năm ấy, tôi đã nghiện thuốc phiện rồi. Cữ hút trong ngày của tôi là khoảng 5 giờ chiều, trùng với giờ họp báo, tôi biết tôi sẽ phải ngồi trong cuộc họp báo ít nhất là đến 7 giờ tối, quá cữ hút, tôi phải đi hút trước khi đến dự họp báo. Tôi đến tiệm hút từ lúc 4 giờ nhưng kẹt khách, phải nằm chờ mãi đến gần 5 giờ mới đến lượt tôi hút. Hút chưa xong thì trời đổ mưa lớn. Dù mưa lớn, dù đến muộn, tôi vẫn có thể đi taxi đến nhà Continental dự họp báo nhưng theo đúng qui luật Hít Tô Phê: đệ tử Cô Ba hít tô phê xong là lười, chỉ thích nằm phê lơ mơ, không muốn làm gì cả, việc đi họp báo, họp bỏ lại càng không thích. Tôi bỏ đi họp, nằm lại phê luôn, định bụng mai bà Bút Trà có hỏi sẽ nói là có đến dự nhưng ngồi ở những hàng ghế dưới nên bà không trông thấy.

Sáng hôm sau, trước khi đến tòa soạn báo Sài Gòn mới, tôi đã ma lanh ghé qua tòa soạn báo Ngôn Luận, hỏi Từ Chung hôm qua mà đi họp báo thấy bà Bút Trà đi một mình hay đi với ai? Từ Chung nói bà ấy đi với một bà nào ấy. Tôi đã ma lanh nhưng tôi vẫn không qua mặt được bà Bút Trà. Khi bà hỏi tôi chiều hôm qua anh có đi dự cuộc hội báo của bà Cố Vấn không, tôi trả lời:

- Tôi có đi, nhưng trời mưa, tôi bị ướt nên tôi ngồi ở hàng ghế dưới.

Bà hỏi tôi:

- Anh có đi? Vậy anh thấy tôi đi với ai?

Theo lời Từ Chung, tôi trả lời:

- Bà đi với bà nào ấy..

Bà hỏi:

- Anh không biết người đi với tôi là ai à?

Tôi ú ớ nói tôi không biết. Bà nói:

- Tôi đi với chị Tùng Long mà anh cũng không biết là ai à? Vậy là chiều hôm qua anh không đi rồi.

Gần như tuần nào tôi cũng gặp bà Tùng Long ở tòa soạn ít nhất là một lần, tôi không thể nói tôi không nhìn ra người đi với bà là bà Tùng Long. Tôi đã đề phòng bà hỏi tôi thấy bà đi với ai, quả nhiên bà hỏi, nhưng Từ Chung, cẩn thận nặng, lại không biết mặt bà Tùng Long nên tôi bị tổ trát. Tôi phục bà ở sự thông minh, nhanh trí của bà. Sau đó bà chỉnh tôi:

- Nhà báo có nhiều người. Việc nào anh không muốn đi hay anh có việc bận không đi dự được anh cứ cho biết, nhà báo cử người khác đi. Anh đừng nhận đi rồi bỏ không đi như vậy.

Chuyện đó cùng một số chuyện nhỏ khác, tôi xin phép không kể, làm cho tôi kính phục bà Bút Trà, tôi coi bà là bà chủ của tôi. Trọn một đời làm báo của tôi, tôi đã làm với khoảng trên dưới mười chủ báo, chỉ có một bà Bút Trà được tôi coi là chủ nhân của tôi. Người chủ báo thứ hai đối với tôi thật tốt là anh Chu Tử, nhưng tôi chỉ viết tiểu thuyết cho nhật báo Sống của anh, tôi không làm nhân viên tòa soạn báo Sống ngày nào nên anh

không hẳn là ông chủ của tôi. Thêm nữa, anh Chu Tử là đàn anh tôi, anh là người viết tiểu thuyết trong khi bà Bút Trà Tô Thị Thân là chủ nhiệm nhật báo theo đúng nghĩa.

Hai lần làm trong tòa báo của bà, tổng số 9 năm trời, tôi không một lần thấy bà Bút Trà sáng giọng, to tiếng với nhân viên, bà không rầy la nhân viên có lỗi trước mặt đồng nghiệp của anh ta, bà cũng chẳng bao giờ than phiền một nhân viên nào làm việc bê bối với người trong tòa soạn, cần nói gì bà mời riêng nhân viên đó vào nói chuyện với bà. Tôi nhớ bà người to lớn, đầy đà, da trắng, mắt sáng, tóc búi, vai như vai hùm, giọng nói dễ nghe, bà như cây cổ thụ tàn lá xum xuê che chở, không chỉ che chở chồng con bà, mà che chở luôn cả những người làm công cho bà. Năm nào đến Rằm Tháng Bảy, bà cũng cho làm một bữa ăn đãi tất cả nhân viên, nhân công tòa báo: bánh hỏi, thịt quay, cà-ri ăn với bún, bánh mì, ăn thả dòn theo kiểu All You Can Eat, Tết đến nhân viên tòa soạn được hưởng lương 15 ngày lao động - ký giả nhà báo làm việc quanh năm, không nghỉ hàng năm 15 ngày theo Luật Lao Động nên mỗi năm được lãnh 15 ngày lương - và nửa tháng lương thưởng Tết, coi như trọn một tháng lương gọi là lương Tháng Mười Ba. Cho đến ngày báo bị đóng cửa, nhật báo Sài Gòn mới áp dụng chế độ nhân viên tòa soạn lãnh lương trước, làm việc sau, và Tết đến nhân viên có tiền 15 ngày lao động cùng nửa tháng lương tiền thưởng Tết.

Bốn mươi mùa lá rụng đã qua, hôm nay tôi nhớ có lần bà Bút Trà bảo tôi:

- Anh ngồi đừng có rung đùi nghe anh. Tôi thấy ông nào có tật ngồi rung đùi cũng nghèo..

Tôi không có tật rung đùi - Văn sĩ Thanh Nam ngay cả khi đứng cũng rung đùi - Bà Bút Trà nói đúng, nhưng tôi thấy những ông ngồi rung đùi là những ông không có việc gì làm, ngồi không cả nửa ngày nên mới có thể rung đùi, những người hoạt động, bận nhiều công việc, làm sao có thể ngồi không cả hai, ba tiếng đồng hồ để rung đùi, mấy ông không việc làm nên nghèo, nên ngồi rung đùi, không phải vì cái tật ngồi rung đùi mà các ông nghèo.

Những năm 1960 dàn máy in báo tự động, in theo dây chuyền, gọi là máy rô-ta-ti: rotative văn minh, hiện đại, đã được nhập vào làng báo Sài Gòn. Dàn máy in rotative thứ nhất, và duy nhất, đúng là hiện đại nhất và duy nhất, là của nhà in nhật báo Thần Chung. Nhật báo phải in ít nhất ba, bốn mươi ngàn số mới đáng để in bằng máy rotative, báo in năm, bảy ngàn số không bố. Nhật báo Sài Gòn mới có số in lớn có thể in bằng máy rotative, bà Bút Trà có dự định mua máy rotative nhưng bà không chịu mua, nhà in Sài Gòn mới cứ cà rịch cà tang chạy 12 cái máy in, mỗi máy có một thợ chạy máy, những máy in này in cả giờ đồng hồ được một ngàn tờ. Có lần tôi nói với bà Bút Trà về chuyện máy in rotative, tất nhiên là tôi muốn bà thay dàn máy in cũ cả chục cái bằng một dàn máy rotative cho hách, bà nói:

- Để tôi tính anh coi... Mỗi máy in của mình bây giờ có một anh thợ máy trông nom, mỗi anh thợ máy có gia đình ít nhất là năm người, hai vợ chồng, hai, ba đứa con, có người còn bố mẹ già phải nuôi. Mười máy in nuôi 50 người. Nay tôi dẹp đi, dùng máy rô-ta-tiêu chỉ phải dùng hai anh thợ thôi, tám người mất việc, 40 người nghèo nhóc. Tôi không muốn thay đổi là vì vậy.